



Quyết định phục hồi điều tra và tiếp tục bị tạm giam từ ngày 21/02/2020 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại trại giam Công an tỉnh Gia Lai. Có mặt.

\* *Đại diện hợp pháp cho bị cáo:* Bà Đồng Thị T, sinh năm 1973. Địa chỉ: thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

\* *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Nguyễn M H - Luật sư của Văn phòng Luật sư H, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Gia Lai. Có mặt.

\* *Đại diện hợp pháp của bị hại Trương Trọng T:* Ông Trương Đình H, sinh năm 1965 và bà Mai Thị Đ, sinh năm 1971. Địa chỉ: tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

#### *a. Về hành vi phạm tội:*

Vào đầu tháng 7/2017, Đoàn Văn T1 có vay tiền Hoàng Đình H số tiền 30.000.000đ, hẹn trong vòng một tháng sẽ trả tiền cho H.

Đến khoảng 14h30' ngày 28/7/2017, Hoàng Đình H mang theo một con dao lê đi đến nhà anh Đoàn Văn T1 để tìm anh T1 đòi tiền nợ thì T1 không có mặt tại nhà, H gặp chị Nguyễn Thị Thúy T2 và Trương Trọng T ở nhà, H hỏi T2 là: “T1 đâu”, T2 nói: “T1 bỏ nhà đi đâu không biết”. Bực tức việc không đòi được nợ nên H đã dùng cán dao lê đánh một cái vào đầu chị T2, thấy T đang nằm trên ghế ở phòng khách, H hỏi: “Mày là thằng nào”, cho rằng T là em của T1, vì có lần T đi cùng T1 đến vay tiền của H nên H liền dùng tay, chân đánh nhiều cái vào người của T, sau đó bỏ về nhà.

Đến khoảng 15h00' cùng ngày, Nguyễn Thị Thùy T2 và Trương Trọng T gọi điện thoại cho Nguyễn Thị Út H1 và Nguyễn Văn T3 kể lại sự việc bị H đến nhà đánh. Nghe vậy, H1 liền gọi điện thoại cho H để hỏi lý do tại sao đánh T2 và T. Biết T bị H đánh, vì H là chỗ quen biết, nên Đỗ Tấn T4 đã cùng T và Nguyễn Văn T3 đi xe mô tô đến nhà H ở số 18/20/5 T, tổ 6, phường I, thành phố P, để nói chuyện giảng hoà. Còn Út H1 điều khiển xe máy đi một mình đến nhà H, thấy T4 đang nói chuyện với H, H1 đã hỏi H lý do tại sao đánh T. Giữa H1 và H xảy ra mâu thuẫn, H1 dùng mũ bảo hiểm đánh H thì bị H dùng tay nắm một cái vào mặt. Thấy Út H1 bị đánh, T4 đã lao vào ôm thì bị H xô ngã rồi bỏ chạy ra sau nhà. T cầm dao còn T3 cầm cục bê tông đuổi theo, khi H đang leo lên cột sắt phía sau để lên mái nhà trốn thì bị T chém 01 nhát trúng vào chân trái, 01 nhát trúng vào gối trái, T3 cầm cục bê tông ném theo H nhưng không trúng. H leo lên mái nhà trốn thoát rồi đứng trên mái nhà chửi bới thách đố nhau với Út H1 đứng dưới đất. Sau đó Út H1 cùng T, T4 và T3 đi về nhà Út H1 ở hẻm 104 Duy T6, thành phố P gọi thêm Mai Đăng T5, còn Cao Văn M được Trương Trọng T gọi điện thoại nói cho biết sự việc nên gọi điện thoại báo Nguyễn Minh T11 đón xe taxi đến số 80 Đồng Tiến đón 03 đối tượng: Đặng Công H, Nguyễn Hoàng Phi L, Phạm Bá Duy T6 đến nhà Út H1 để gặp T.

Bực tức việc bị nhóm Nguyễn Thị Út H1 đến nhà đánh, Hoàng Đình H đã gọi điện thoại báo cho Nguyễn H6 kể lại sự việc bị nhóm Út H1 đánh thì H6 nói để gọi điện cho Út H1 nói chuyện, dàn hòa, nhưng Út H1 không đồng ý mà bắt H phải lên nhà T2 nói chuyện, giải quyết mâu thuẫn tại nhà T2. Sau đó Út H1 cùng Trương Trọng T, Nguyễn Văn T3, Đỗ Tấn T4, Mai Đăng T5; Nguyễn Minh T11; Đặng Công H, Nguyễn Hoàng Phi L, Phạm Bá Duy T6 đi lên nhà T2 ở số 17/12 T.

Còn Hoàng Đình H bực tức vì bị nhóm Út H1 đánh nên nảy sinh ý định đánh nhóm Út H1 để trả thù. H gọi cho 09 đối tượng gồm: Lê Tiến P, Phạm T6, Lê Văn T7, Nguyễn Anh T8, Lê Đình Trịnh V, Phạm Thành L Hoàng Anh T9, Phan Hữu T5 và Trần Gia K đến nhà H ở thành phố P gặp nhau, H nói cho cả bọn biết việc bị nhóm Út H1 tới nhà đánh, chém H nên nhờ cả bọn đi đánh trả thù cho H và được cả bọn đồng ý, sau đó bọn H đã chuẩn bị hung khí gồm dao lê, dao đi tìm đánh nhóm của Út H1 trả thù cho H. Đến khoảng 15h30' cùng ngày, nhóm của H đi 04 xe máy: Lê Văn T7 điều khiển xe Airblade BKS: 81B1 – 830.82 chở Hoàng Đình H và Hoàng Anh T9; Phan Hữu T5 điều khiển xe Exciter (mang BKS giả số 81B1- 621.70) chở Lê Tiến P và Phạm Thành L; Trần Gia K điều khiển xe SH (BKS: 81B1-316.99) chở Nguyễn Anh T8 và Lê Đình Trịnh V; Phạm T6 điều khiển xe Mio (BKS: 81H5 – 7494) đi một mình. Cả nhóm đeo khẩu trang bịt mặt mang theo hung khí đi đến nhà Nguyễn Thị Út H1 ở hẻm 104 đường Duy T6, phường D, thành phố P tìm đánh trả thù thì không thấy. Lúc này khoảng 15 giờ 38', H đã gọi điện thoại cho số 01672630081 trước đó đã gọi cho H thì Trương Trọng T nghe máy, H hỏi: Bọn mày đang ở đâu thì T nói cho H biết đang ở nhà T1 tại phường I, thành phố P. Hoàng Đình H nói cho cả nhóm biết để cùng nhau đi đến nhà T1 đánh nhóm Út H1. Lê Tiến P nói T5 dừng xe đứng chờ ngoài đường còn P vào nhà (số 106 Duy T6, cạnh hẻm 104 Duy T6) để thay quần Jean bị ướt, rồi chạy qua bên cạnh nhà lấy một khẩu súng ngắn dắt vào lưng quần trước bụng, lấy áo phủ lên đi ra ngồi lên sau xe mô tô do T5 điều khiển chạy theo nhóm H.

Đến khoảng 15 giờ 40' ngày 28/7/2017, sau khi chứng kiến H cùng đồng bọn cầm theo dao đến nhà tìm đánh nhóm Út H1, chị Phạm Thị Thùy T, là chị của H1 đã gọi điện thoại báo cho Út H1 biết là có một nhóm thanh niên mang theo hung khí tới tìm H1.

Khi chị Nguyễn Thị Thúy T2 và mẹ là bà Nguyễn Thị N vừa về mở cổng nhà số 17/12 T để nhóm Út H1 vào nhà thì nhóm Hoàng Đình H gồm 10 bị can nói trên đi trên 04 xe mô tô trên đi tới mang theo hung khí, nhóm Út H1 cùng bà N và chị T2 bỏ chạy vào trong nhà T2 đóng cổng lại, trong đó T là người chạy cuối cùng. P liền cầm súng chạy đến đứng trước cổng bắn 01 phát chỉ thiên, rồi chĩa súng vào cổng bắn 01 phát về phía nhóm của T đang bỏ chạy vào nhà thì viên đạn xuyên thủng tấm tôn sắt cánh cổng trúng vào lưng trái của T, viên đạn xuyên thủng qua ngực phải và thủng cắm vào mặt trong khuỷu tay phải của T. Sau đó, H và P tiếp tục cầm dao lê, dao xông vào nhà đuổi đánh nhóm Út H1, H dùng dao chém trúng vào tay trái của Phạm Bá Duy T6 (đang đứng ở góc phòng khách) rồi đuổi nhóm T6 chạy lên trên gác nhà chị T2. Khi H quay ra thấy anh T

trúng đạn đang đứng ở cửa thì H dùng dao đâm, chém 01 nhát trúng vào ngực, 01 nhát trúng vào đùi trái của T và rồi bỏ chạy ra đường hẻm trước nhà 17/12 T, đưa con dao lê cho P cầm.

Lúc này, Đỗ Tấn T4 đang ngồi trên xe Mazda3 (BKS 81A-099.53) thấy H cầm dao và P cầm súng ngắn chạy từ trong nhà chị T2 ra, T4 điều khiển xe Mazda3 tông thẳng tới làm P ngã rồi tông vào đuôi chiếc xe Exciter mang BKS giả số 81B1- 621.70 thì dừng lại, làm Phạm T6 và Phan Hữu T5 ngã xuống đất và xe Exciter bị gãy rơi biển số và kẹt cần số không chạy được. H đỡ P dậy rồi dùng dao chém vào nóc xe Mazda 3. P bỏ chạy thì bị T4 tiếp tục điều khiển xe Mazda đuổi theo ra đường T hướng về Nguyễn Văn Cừ.

Sau khi nhóm Hoàng Đình H bỏ đi, Nguyễn Văn T3 và Phan Công Lợi đã đưa Trương Trọng T và Phạm Bá Duy T6 đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Gia Lai cấp cứu thì T chết.

Lê Văn T7 điều khiển xe Airblade chở Hoàng Đình H và Hoàng Anh T9; Trần Gia K điều khiển xe SH chở Nguyễn Anh T8, Lê Đình Trịnh V và Phan Hữu T5, Phạm T6 dắt xe Exciter, còn Phạm Thành L dắt xe Mio cùng chạy về nhà bố mẹ ruột của Phan Hữu T5 tại hẻm 110 N, phường I, thành phố P. Khi thấy nhóm H bỏ chạy trước, Lê Tiến P đã chạy bộ và nhờ người đi đường (không xác định được nhân thân lai lịch) chở về nhà vợ của Phan Hữu T5 tại hẻm đường B, phường H (dọc đường P đã ném con dao lê mà H đưa).

Lê Văn T7 đã điều khiển xe Honda Air Blade đi về nhà H tại số 18/20/5 T lấy xe Vespa BKS: 81B1-527.37 đến gặp vợ là Trần Thị Kiều O (Sinh năm 1996) đang làm nghề tại số 11 đường H thì gặp Lê Thị T (là vợ Nguyễn H6 (Rum), địa chỉ 86 Nguyễn Đường, phường I) tại đó. Còn Hoàng Đình H, Hoàng Anh T9, Trần Gia K, Nguyễn Anh T8, Lê Đình Trịnh V, Phan Hữu T5, Phạm T6 và Phạm Thành L đã gửi lại 03 chiếc xe mô tô trên tại nhà bố mẹ ruột T5, rồi gọi hai chiếc taxi chở đến nhà gia đình vợ Phan Hữu T5 đang ở nhờ tại cuối đường B, phường H, thành phố P.

Lê Văn T7 đã hỏi Lê Thị T mượn xe ô tô bán tải hiệu Ford Ranger màu trắng (BKS: 81C-113.14) của T rồi điều khiển xe ô tô đến nhà cha mẹ vợ của Phan Hữu T5 ở cuối đường Bùi Dự chở H, P và Hoàng Anh T9 bỏ trốn ra khu đô thị Pờ xã T, H đưa cho T7 số tiền 1.000.000đ để bỏ trốn. Sau đó H, P, T9 đón xe Taxi của hãng H đi lên thành phố K còn T7 điều khiển xe ô tô bán tải về trả cho T rồi đón xe taxi lên nhà mẹ tại thành phố K, tỉnh Kon Tum.

Khi lên tới dốc Sao Mai (thuộc xã H, thành phố K, tỉnh Kon Tum) thì H, P, T9 bàn nhau quay về huyện I để P bỏ trốn sang Campuchia nên cả bọn đi xe taxi về khu vực xã Ia Sao, huyện I, tỉnh Gia Lai, P gọi điện thoại cho bạn cùng làm rừng với P tên là T (chưa xác định được nhân thân lai lịch) điều khiển xe ô tô bán tải màu đen (chưa xác định được biển số) tới đón. Khi biết tin anh T đã chết và được gia đình động viên nên H nhờ T10 chở ra ngã ba đường X để H xuống xe đi bộ ra ngã tư Biển Hồ gặp gia đình đưa về đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình cùng đồng phạm. Hoàng Anh T9 xin đi về, nên T10 và P đã chở T9 về tới ngã ba đường Y thì dừng xe, P đưa cho T11 số tiền 500.000đ

để T11 đón xe taxi đi về. Sau đó, T10 đã chở P quay lại khu vực xã S để P đi nhờ xe bỏ trốn lên bến phà 6 thuộc làng B, xã O, huyện I để đi thuyền trốn qua Campuchia. Trong lúc ngồi đợi thuyền, thì P đã thay đổi ý định, ném khẩu súng đã dùng để bắn anh T xuống sông Sê San, rồi quay về đầu thú khai nhận hành vi phạm tội của mình cùng đồng phạm tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Gia Lai vào hồi 09h50' ngày 29/7/2017.

Kết quả Khám nghiệm hiện trường xác định: Hiện trường nơi xảy ra vụ án tại nhà bà Nguyễn Thị N ở 17/12A đường T, Tổ 6, phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai, cách UBND phường I khoảng 500m về phía Tây Bắc, cách đường T 30m về phía Nam, phía Bắc giáp nhà số 17/10 T, phía Đông giáp nhà số 17/12 T, phía Đông giáp đường hẻm số 17 T, phía Tây giáp khu vực nhà dân. Tại hiện trường phát hiện, thu giữ: Trên cánh cổng sắt phát hiện 01 lỗ thủng trên tấm lưới có đường kính (1,5)cm, chiều hướng từ ngoài vào trong; P hiện thu giữ: (02) vỏ đạn trên mặt đường phía trước nhà; 03 cái chai thủy tinh màu trắng (01 chai bị vỡ phần đáy chai); 01 đôi dép xốp; 01 cây gậy gỗ dài 1,57m, vuông 2,5cm; 01 miếng gạch vỡ; 01 cục bê tông và nhiều vết chất màu nâu nghi máu dạng nhỏ giọt.

Khám nghiệm tử thi Trương Trọng T xác định:

- Vùng ngực:

+ Giữa xương ức có vết thương hình bầu dục nằm ngang kích thước (4x2)cm, đầu tù phải, đầu nhọn trái, tâm vết cách gót chân phải 120cm về phía trên; cách hõm ức trên 5cm về phía dưới, bờ mép sắc gọn, chiều hướng ngoài vào trong, trước ra sau, trái qua phải, sâu đến xương ức.

+ Ngực phải có vết thủng hình không xác định kích thước (1x0,7)cm bờ mép vết gọn, tâm vết cách hõm ức trên 9cm về phía dưới phải, cách nếp nách trước phải (9)cm về phía dưới trước.

- Lưng trái có vết thương thủng hình tròn đường kính 01cm, bờ mép vết gọn, mép vết thương chuôi vào trong, tâm vết cách nếp nách sau trái 16cm về phía dưới trong, cách gót chân trái 110m về phía trên trái.

- Mặt sau trong 1/3 dưới cánh tay phải có vết thương thủng hình tròn, đường kính 01cm, sâu 04cm, phía trên vết thương có vết trượt da màu đỏ nâu diện (2x1)cm. Tại mồm khuỷu tay phải trong da có một khối di động diện (2x1,5)cm, sờ nắn cứng chắc.

- Mặt ngoài 1/3 giữa đùi trái có vết thương rách da, cân cơ nằm xuyên kích thước (6x2)cm, bờ mép vết sắc gọn, sâu 03cm, chiều hướng từ ngoài vào trong, từ trái qua phải, từ trên xuống dưới.

- Giải phẫu vùng ngực và vùng lưng: Mô cơ dưới da tại các vết thương tụ máu dữ dội, vết thương giữa xương ức làm đứt 01 phần xương ức kích thước (3x0,2)cm, sâu 0,2cm; Kiểm tra vết thương vùng lưng trái, vết thương làm thủng thùy giữa phổi trái, xuyên qua giữa cung động mạch chủ là thủng tâm nhĩ phải, thủng thùy trên phổi phải, xuyên qua kẽ liên sườn 3-4 làm mẻ một phần xương ức, thông ra vết thương vết thương ngực phải. Mở một đường từ vết thương thủng ở 1/3 dưới cánh tay phải đến khối di động ở mồm khuỷu thấy mô cơ tụ

máu dữ dội và khối di động đó là khối kim loại màu vàng (đầu đạn) dài 1,4cm, đường kính 0,8cm, đầu tù tròn có vết lõm diện 0,3cm.

Tiến hành thu đầu đạn và mẫu máu nạn nhân để phục vụ cho công tác giám định.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 300/TT-TTPY ngày 14/8/2017 của Trung tâm Pháp y tỉnh Gia Lai kết luận nguyên nhân chết của Trương Trọng T là do: *“Vết thương lưng trái thủng thùy dưới phổi trái, thủng tâm nhĩ phải, thủng thùy trên phổi phải thông ra ngoài ngực phải do đạn tâm gần”*.

Tại Kết luận giám định số: 273/KLGD ngày 15/8/2017 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai kết luận:

- Cục bông thấm chất màu nâu nghi máu ghi thu trước cửa chính (mẫu kí hiệu A1) gửi giám định: là máu người, nhóm máu A.
- Cục bông thấm chất màu nâu nghi máu ghi thu trước phòng tắm (mẫu kí hiệu A2) gửi giám định: là máu người, nhóm máu A.
- Cục bông thấm chất màu nâu nghi máu ghi thu trong phòng ngủ trên lầu (mẫu kí hiệu A3) gửi giám định: là máu người, nhóm máu A.
- Trên quần Jean màu xanh (mẫu kí hiệu A4) gửi giám định: Không có máu.
- Trên quần vải màu xám (mẫu kí hiệu A5) gửi giám định: Không có máu.
- Trên áo thun màu trắng, đỏ, xanh (mẫu kí hiệu A6) gửi giám định: Không có máu.
- Trên áo khoác màu xám (mẫu kí hiệu A7) gửi đi giám định: có máu người, nhóm máu O.
- Mẫu máu ghi thu của nạn nhân Trương Trọng T: Nhóm máu A.
- Mẫu máu ghi thu của Phạm Bá Duy T6: Nhóm máu A.
- Mẫu máu ghi thu của Lê Tiến P: Nhóm máu A.
- Mẫu máu ghi thu của Hoàng Đình H: Nhóm máu O.

Tại Kết luận giám định số: 648/C54C- Đ3 ngày 16/10/2017 của Phân viện KHHS tại TP.Đà Nẵng kết luận: *“Một vật kim loại màu vàng (dạng đầu đạn) và hai vỏ kim loại (dạng vỏ đạn) gửi giám định là đầu đạn, vỏ đạn của loại đạn cỡ (9x19)mm; loại đạn này thuộc vũ khí quân dụng và sử dụng cho nhiều loại súng, như súng ngắn Walther P38, Beretta 92, Browning HP, Glock 19...và súng tiểu liên MP38, MAT49...”*

Tại Kết luận giám định số: 38/KL-VPYTW ngày 17 tháng 01 năm 2018 của Viện Pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa kết luận đối với Lê Tiến P như sau: *“Đương sự bị bệnh rối loạn sự thích ứng với phản ứng hỗn hợp lo âu trầm cảm/ rối loạn nhân cách cảm xúc không ổn định loại xung động (F43.22/F60.30 – ICD.10). Tại thời điểm gây án: Đương sự bị hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi.”*

#### ***Vật chứng của vụ án:***

- 01 (một) khối kim loại màu vàng (dạng đầu đạn) dài (1,4)cm, đường kính (đầu lớn) khối kim loại (0,8)cm, đầu tù tròn có vết lõm diện (0,3 x 0,2)cm.

- 02 (hai) vỏ kim loại (dạng vỏ đạn) dài (1,9)cm, đường kính (01)cm, phần đít có chữ “WCC-09”; 01 miếng gạch vỡ KT(20x13x1,5)cm; 01 cục bê tông KT(14x13x5,5cm)

- 03 (ba) cái chai thủy tinh màu trắng (một chai bị bể vỏ phần đáy chai); 01 đôi dép xốp; 01 cây gậy gỗ dài 1,57m, vuông 2,5cm.

- 01 (Một) quần Jean màu xanh dài (98)cm, lưng quần rộng (38)cm, bên trong quần có dòng chữ “ROUTINE”.

- 01 (Một) quần vải màu xám, dài (92)cm, lưng quần rộng (39)cm, bên trong có nhãn mác có dòng chữ “AC-MEN”, mặt trước bên trái có một vết rách dài (04)cm, cách lưng quần (14)cm, cách dây kéo (2,5)cm, mặt sau quần bên trái có vết rách dài (6,5)cm, cách lưng quần (16,5)cm, cách đường chỉ bên trái (04)cm.

- 01 (Một) áo thun màu trắng, đỏ, xanh dài (58)cm, rộng (44,5)cm.

- 01 (Một) áo khoác bằng vải dù màu xám dài (66)cm, đáy áo rộng (46)cm, trước ngực có dòng chữ “DSQUARED”.

- 01 (Một) xe ô tô hiệu Mazda 3, số loại: 315GATSD, số máy: P520358348; số khung: RN2BM4AA6GC034504, BKS 81A-099.53, màu trắng.

- 01 (Một) xe mô tô loại AIR BLADE, màu đỏ xám, BKS 81B1 – 830.82, số máy: JF63E1031593, số khung: 6303FZ031569; 01 (Một) chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS: 81B1-830.82, mang tên Hoàng Đình H. Nhãn hiệu Hon Da AirBlade, màu sơn đỏ, đen, xám. 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S, màu đen bạc đã qua sử dụng, số Imei: 013880006367585, không có sim thuê bao, 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã cũ, Model RM 1035. Bên trong có sim thuê bao số: 01685828404.

- 01 (Một) xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, màu đỏ, trắng, đen; số máy: G3D4E010608; số khung: RLCUG0610FY010614.

- 01 (Một) xe mô tô BKS 81B1-316.99, nhãn hiệu Honda SH 150, màu sơn đen; số máy: KF08E0095178; số khung: 08A07F160482.

- 01 (Một) xe mô tô BKS 81B1-905.92, nhãn hiệu Exciter, màu trắng đỏ; số khung: 0610GY260067; số máy: G3D4E272975.

- 01 (Một) xe mô tô loại Yamaha Mio, màu đỏ, BKS 81H5 – 7494, số máy: 5UP211007, số khung: 204Y011007.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Gia Lai đã ra quyết định xử lý vật chứng và tại Bản án số 01/2019/HSST ngày 14/01/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai đã xử lý toàn bộ các vật chứng như đã nêu trên. Hiện còn lại 01 (một) khối kim loại màu vàng (dạng đầu đạn); 02 (hai) vỏ kim loại (dạng vỏ đạn).

#### ***b. Về trách nhiệm dân sự:***

Sau khi anh Trương Trọng T chết, ông Trương Đình H và bà Mai Thị Đ (là cha mẹ ruột của T) đã yêu cầu các bị can phải bồi thường toàn bộ chi phí mai táng là: 302.000.000đ. Gia đình các bị can đã bồi thường thay cho các bị can toàn bộ số tiền: 302.000.000đ (Ba trăm lẻ hai triệu đồng), trong đó gia đình bị can Lê Tiến P bồi thường: 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng). Hiện nay, gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị can Lê Tiến P.

Tại cáo trạng số 37/CT- VKS – P2 ngày 24 tháng 4 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai đã truy tố Lê Tiến P về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n, p khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015

*Tại bản án hình sự sơ thẩm số 24/2020/HSST ngày 15-6-2020, Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai đã quyết định:*

**Về tội danh và hình phạt:**

Tuyên bố bị cáo Lê Tiến P phạm tội “giết người”

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; Điều 38; điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015

Xử phạt bị cáo Lê Tiến P 15 (mười lăm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/7/2017

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 26/6/2020 bà Đồng Thị T là đại diện hợp pháp của bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng có quan điểm hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, tuy nhiên sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo tiếp tục động viên gia đình hỗ trợ thêm tiền cho gia đình bị hại, gia đình bị hại tiếp tục xin giảm hình phạt cho bị cáo, bị cáo đã nộp đủ án phí phúc thẩm thể hiện thái độ thực sự ăn ăn hối cải, do đó đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

Luật sư bào chữa cho bị cáo có quan điểm đồng thuận với Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Lời khai nhận tội của Lê Tiến P tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của các bị cáo khác và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án như kết quả khám nghiệm hiện trường, kết quả khám nghiệm tử thi, kết quả giám định, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở xác định: chiều ngày 28/7/2017, Hoàng Đình H đã rủ Lê Tiến P và Phạm T6, Nguyễn Anh T8, Phạm Thành L, Hoàng Anh T9, Lê Văn T7, Trần Gia K, Lê Đình Trịnh V, Phan Hữu T5 cùng nhau dùng xe mô tô chở đến nhà chị Nguyễn Thị Thúy T2, để đánh trả thù nhóm của Nguyễn Thị Út H1; khi đi H mang theo 01 dao lê và 01 dao, P mang theo 01 dao lê do H đưa và 01 khẩu súng. Khi vừa đến nơi, nhóm của H1 bỏ chạy vào trong nhà chị T2 rồi đóng cửa lại, Lê Tiến P cầm súng chạy đến trước cổng bắn 01 phát chỉ thiên và 01 phát chĩa vào trong nhà chị T2, dẫn đến trúng vào vùng lưng trái của anh Trương Trọng T, hậu quả làm anh



Trương Trọng T tử vong do “Vết thương lưng trái thủng thùy dưới phổi trái, thủng tâm nhĩ phải, thủng thùy trên phổi phải thông ra ngoài ngực phải do đạn tầm gần”.

Với hành vi phạm tội và hậu quả như trên, Tòa án cấp sơ thẩm kết tội Lê Tiến P “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo của người đại diện hợp pháp bị cáo, thấy: Trong vụ án này, Hoàng Đình H là người khởi xướng, rủ rê, lôi kéo các bị cáo khác phạm tội. Nhưng Lê Tiến P là người thực hiện tội phạm tích cực, ngay sau khi đến nơi, P cầm súng chạy đến trước cổng bắn 01 phát chỉ thiên và chĩa vào trong nhà chị T2 bắn 01 phát trúng anh Trương Trọng T, gây ra cái chết của anh T. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp côn đồ, hung hãn, xâm phạm đến sức khỏe của người khác, ảnh hưởng rất xấu đến tình hình trật tự trị an địa phương. Mặt khác, hành vi phạm tội của bị cáo là vô cùng nguy hiểm, thể hiện qua việc bị cáo dùng súng chĩa vào trong nhà rồi bắn, trong khi bị cáo biết rõ trong nhà chị T2 có nhiều người vừa chạy vào, nếu bắn sẽ có khả năng gây ra thương vong đối với nhiều người. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm minh, cách ly bị ra ngoài đời sống xã hội một thời gian dài mới đủ tác dụng cải tạo giáo dục đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá đúng vai trò, tính chất mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo và hậu quả đã xảy ra; áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ như: khi phạm tội, bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; sau khi phạm tội bị cáo đã đầu thú, thành khẩn khai báo, tác động gia đình bồi thường cho gia đình bị hại, gia đình có công với cách mạng; từ đó tuyên phạt bị cáo 15 năm tù về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015 là phù hợp với tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Tuy nhiên trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, gia đình người bị hại tiếp tục nhận được sự hỗ trợ của gia đình bị cáo, có đơn xin giảm hình phạt cho bị cáo, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, tại phiên tòa thể hiện thái độ thật sự ăn năn, hối cải, Hội đồng xét xử vận dụng chính sách nhân đạo đối với người bị hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi khi phạm tội, chấp nhận quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo và đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, chấp nhận kháng cáo của đại diện hợp pháp bị cáo, giảm cho bị cáo một phần hình phạt để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện để bị cáo yên tâm cải tạo sớm trở về hòa nhập cộng đồng.

[3]. Do được chấp nhận kháng cáo, nên bà Đồng Thị T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì những lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 355; Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự;

1. Chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp bị cáo - bà Đồng Thị T, sửa bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; Điều 38; điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Lê Tiến P 13 (mười ba) năm tù về tội “Giết người”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/7/2017.

2. Bà Đồng Thị T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2020/HSST ngày 15/6/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./

**Nơi nhận:**

- Vụ Giám đốc kiểm tra I, TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Gia Lai;
- Phòng HSNV - Công an tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan CSTHAHS - Công an tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan CSTHAHS – Công an tp P.
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Cục THADS tỉnh Gia Lai;
- Trại tạm giam CA tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

**Trần Minh Tuấn**